| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 69/2024/QĐST-DS | *TP ., ngày 11 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: **Ngân hàng TMCP Q (*N*).** Người đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị Thanh H**, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Địa chỉ trụ sở chính: Số B, đường L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Bà Bùi Thị Thanh H ủy quyền cho ông **Lê Viết P**, chức vụ: Phó giám đốc - Trung tâm xử lý nợ ngân hàng TMCP Q.

Ông Lê Viết P ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Anh T**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng TMCP Q làm người đại diện tham gia tố tụng. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số C - 3E, H, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Bị đơn***: **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số A, ấp V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về nội dung:**

Bị đơn ông Nguyễn Hữu M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q (*N*) số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 020/22/HĐCV-9382 ngày 18/02/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/020/22/HĐCV-9382 ngày 21/02/2022, cụ thể tính đến ngày 30/8/2024 số tiền nợ vay vốn gốc và lãi là 2.771.833.456 đồng (*hai tỷ, bảy trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi ba ngàn, bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng)*, trong đó nợ vay vốn gốc 2.268.512.045 đồng

(*hai tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm mười hai ngàn, không trăm bốn mươi lăm đồng),* nợ lãi trong hạn 447.158.389 đồng (*bốn trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng*), nợ lãi quá hạn 22.091.971 đồng (*hai mươi hai triệu, không trăm chín mươi mốt ngàn, chín trăm bảy mươi mốt đồng*), nợ lãi chậm trả 34.071.051 đồng (*ba mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi mốt ngàn, không trăm năm mươi mốt đồng*). Kể từ ngày 31/8/2024 về sau, ông Nguyễn Hữu M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ vay vốn gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 020/22/HĐCV-9382 ngày 18/02/2022.

Trường hợp ông M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì giao cho Cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản thế chấp để thi hành án ưu tiên cho nguyên đơn thu hồi nợ, tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 020/22/HĐTC-9382 ngày 18/02/2022, cụ thể sau: Bán tài sản thế chấp thửa đất số 721, tờ bản đồ số 32, diện tích 181,7m$^2$ , mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại phường B, thành phố V do ông Nguyễn Hữu M đứng tên trang 3 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V xác nhận ngày 16/02/2022, trên đất có căn nhà cấp 4 đã cũ để thanh toán nợ.

**Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**: Bị đơn Nguyễn Hữu M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (*một triệu đồng)* để trả lại cho nguyên đơn đã nộp tạm ứng.

**Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Bị đơn Nguyễn Hữu M tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 43.718.000 đồng (*bốn mươi ba triệu, bảy trăm mười tám ngàn đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (*N*) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 48.161.000 đồng (*bốn mươi tám triệu, một trăm sáu mươi mốt ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0006786 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP Vĩnh Long;
- THADS TP Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Tuấn**